

CÔNG TY TNHH NANO VIỆT PHÁP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NANO VIỆT PHÁP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY NANO VIỆT PHÁP

2. Mã số doanh nghiệp: 2400987962

3. Ngày thành lập: 02/04/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn 8, Xã Việt Tiến, Thị Xã Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0858883399

Fax:

Email: nanovietphap@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
3.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
4.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả; Bán buôn cà phê; Bán buôn chè; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán buôn thực phẩm khác; Kinh doanh thực phẩm chức năng	4632
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649

7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu: máy nghiền đá, máy tuyển.... Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);	4659
8.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: nguyên liệu nano hữu cơ và vô cơ; các sản phẩm nguyên liệu từ nhựa, từ nguyên liệu thủy tinh (hũ, bình, chai, lọ, can...); các sản phẩm nguyên liệu từ giấy, bìa các tông (nhãn, túi, hộp...)	4669
11.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm	0119
12.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
13.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
14.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
15.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
16.	Dịch vụ đóng gói	8292
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh./.	8299
18.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620

19.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình)	9610
20.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật dân dụng; Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật điện, kỹ thuật điện tử, kỹ thuật thông tin; Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật cơ khí; Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật hóa học; Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật vật liệu và luyện kim; Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật y học; Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật môi trường; Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học môi trường; Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học công nghiệp; Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ nano; Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật thực phẩm và đồ uống; Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ khác	7212(Chính)
21.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
22.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
23.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
24.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4690
25.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
26.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
27.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
28.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
29.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030

30.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
31.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại thực phẩm nano chè sữa, nước uống, sữa chua, nano hữu cơ tổng hợp	1079
32.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
33.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
34.	Sản xuất rượu vang	1102
35.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
36.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
37.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
38.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
39.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất giấy vệ sinh cá nhân và giấy dùng trong gia đình và sản phẩm chèn lót bằng xenlulo như: Giấy ăn, giấy lau chùi, Băng vệ sinh và khăn lau vệ sinh, tã giấy cho trẻ sơ sinh, Cốc, chén đĩa, khay bằng giấy; Sản xuất các đồ dệt chèn lót và sản phẩm chèn lót như: Giấy vệ sinh, băng vệ sinh; Sản xuất giấy viết, giấy in; Sản xuất giấy in cho máy vi tính; Sản xuất giấy tự copy khác; Sản xuất giấy nén và giấy than; Sản xuất giấy phết hồ sẵn và giấy dính; Sản xuất phong bì, bưu thiếp; Sản xuất sổ sách, sổ kế toán, bìa rời, an-bum và các đồ dùng văn phòng phẩm tương tự dùng trong giáo dục và thương mại; Sản xuất hộp, túi, túi dệt, giấy tóm tắt bao gồm sự phân loại đồ dùng văn phòng phẩm bằng giấy; Sản xuất giấy dán tường và giấy phủ tường tương tự bao gồm giấy có phủ chất dẻo và giấy dán tường có sợi dệt; Sản xuất nhãn hiệu; Sản xuất giấy lọc và bìa giấy; Sản xuất ống chỉ, suốt chỉ bằng giấy và bìa giấy; Sản xuất khay đựng trứng và các sản phẩm đóng gói khác được đúc sẵn; Sản xuất giấy mới từ giấy phế thải;	1709
40.	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết: Sản xuất các loại nano hữu cơ và vô cơ từ các kim loại và thảo dược dạng nước, dạng sệt và dạng bột Sản xuất chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, chất xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản từ hóa chất cơ bản	2011

41.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
42.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
43.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
44.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
45.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
46.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
47.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
48.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
49.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
50.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
51.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
52.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại Chi tiết: Sản xuất thiết bị, máy móc chế biến kim loại và vật liệu khác (gỗ, xương, đá, cao su cứng, nhựa cứng, thủy tinh lạnh...), bao gồm các máy sử dụng một con lắc lazer, sóng siêu âm, thể plasma, xung điện nam châm... Sản xuất máy quay, cán, khoan, định dạng, máy tuyền, máy nghiền đá..... Sản xuất dụng cụ dán tem hoặc máy nén; Sản xuất máy dùi, máy ép bằng sức nước, máy ngăn nước, búa, máy lâm nghiệp... Sản xuất ống cuộn chỉ hoặc máy móc cho làm dây; Sản xuất máy cho việc đóng, dập, dán hoặc cho những lắp ráp khác của gỗ, tre, xương, cao su cứng hoặc nhựa... Sản xuất búa đập quay, cưa xích, mặt giũa, máy tán đinh, máy cắt kim loại... Máy đóng tấm ván ghép từng mảnh con và tương tự; Sản xuất máy mạ điện; -Sản xuất bộ phận và linh kiện cho công cụ máy móc được đề cập đến ở trên như: Làm vòng kẹp, đầu chì và các phụ tùng đặc biệt khác cho dụng cụ máy.	2822
53.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
54.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
55.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
56.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lều lưu động hoặc tại chợ	4781
57.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ	4789
58.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ loại nhà nước cấm)	4791

59.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ loại nhà nước cấm)	4799
60.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
61.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
62.	Bốc xếp hàng hóa	5224
63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động từ những đại lý bán vé máy bay; Hoạt động từ đại lý làm những thủ tục về hải quan	5229
64.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
65.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5610
66.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
67.	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5629
68.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5630
69.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu	7730
70.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
71.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật liệu nano	3290
72.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
73.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
74.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
75.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
76.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
77.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
78.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
79.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ thuốc)	4772

6. Vốn điều lệ: 3.890.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ LAN	Việt Nam	Số 9, đường Mỹ Sơn, Phường Vĩnh Trại, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	2.334.000.000	60,000	020160007336	
2	NGUYỄN VĂN TIẾN	Việt Nam	Số 5/455/55 Hà Huy Tập, Thị Trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.556.000.000	40,000	024080003194	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN VĂN TIẾN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 12/03/1980

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024080003194

Ngày cấp: 09/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 5/455/55 Hà Huy Tập, Thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 5/455/55 Hà Huy Tập, Thị Trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang